TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2017.
V/v: trA chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K– TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Bùi Văn Dum**

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Hoàng Long**

+ Ông **Bùi Văn Thỉm**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên toà: **Bà Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST - HNGĐ ngày 31/7/2017 về việc trA chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2017/QĐXX-ST ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **A Bùi Tiến Đ**sinh năm 1985;Trú tại: Xóm R, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình;Có mặt

2/ Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1995; Trú tại: xóm R , xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt lần 2 không lý do)

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28 tháng 7 năm 2017 nguyên đơn là A Bùi Tiến Đtrình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị N tự tìm hiểu, tự

nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã N. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 01 con chung. Sau đó thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau do A nghi ngờ chị N ngoại tình. A chị đã ly thân hai bên không còn quan tâm đến nhau. Từ ngày 15 tháng 1 năm 2017 chị N đi làm thuê ở khu vực gần nhà, hàng tháng có về nhà thăm con rồi lại bỏ đi, không cho A biết địa chỉ. Do tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày một trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, nên A Đ có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết:

Về quan hệ vợ chồng: A Bùi Tiến Đ có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho A được ly hôn với chị Nguyễn Thị N

Về con chung: A chị có một con chung là Bùi N Lan A, sinh ngày 28 tháng 2 năm 2014. Sau ly hôn A Đ có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: A Bùi Tiến Đkhông yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án số 118 ngày 31/7/2017.Giấy triệu tập số 150 ngày 01/8/2017. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 100 ngày 14/8/2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 ngày 29/8/2017. Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 12/9/2017. Giấy triệu tập phiên tòa lần II số 235 ngày 12/9/2017 đối với bị đơn Nguyễn Thị N, Tòa án nhân dân huyện K đều tiến hành lập Biên bản không tống đạt được, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Bị đơn Nguyễn Thị N hàng tháng có về địa phương, biết việc Tòa án nhân dân huyện K niêm yết các thủ tục, giấy tờ nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, tự tước bỏ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

1/ Về tình cảm: A Bùi Tiến Đvà chị Nguyễn Thị N tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày ngày 23 tháng 10 năm 2013. Như vậy A Đ và chị N đã phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 01 con chung. Sau đó thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. A chị đã ly thân hai bên không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay chị N đi làm thuê ở khu vực gần nhà, hàng tháng có về nhà thăm con rồi lại bỏ đi, không cho A biết địa chỉ.

Từ các căn cứ nêu trên nên cho thấy chị N đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của A Bùi Tiến Đvới chị Nguyễn Thị N. Xử cho A Bùi Tiến Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị N theo quy định tại Điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ ***Về con chung***: A Bùi Tiến Đvà chị Nguyễn Thị N có 1 con chung: Bùi N Lan A, sinh ngày 28 tháng 2 năm 2014. Sau ly hôn A Bùi Tiến Đ có yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con. Không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, A Đ có việc làm ổn định, có thu nhập, có nhà ở, có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, nên chấp thuận yêu cầu của A Đ. Hội đồng xét xử giao cháu Bùi N Lan A cho A Bùi Tiến Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung, **công nợ chung**: A Bùi Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N không có yêu cầu gì nên Tòa không xét

4/ V**ề án phí ly hôn sơ thẩm**: A Bùi Tiến Đphải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án

phí sang thành án phí cho A Đ, theo biên lai thu số:0001036 A Đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 31/7/2017. theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu xin ly hôn giữa A Bùi Tiến Đvà chị Nguyễn Thị N

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho A Bùi Tiến Đđược ly hôn với chị Nguyễn Thị N

2/ ***Về con chung***:

Xử: Giao cho A Bùi Tiến Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Bùi N Lan A, sinh ngày 28 tháng 2 năm 2014. Chị Nguyễn Thị N được quyền đi lại thăm nuôi con chung.

3/ ***Về án phí ly hôn sơ thẩm***:

A Bùi Tiến Đphải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho A Đ, theo biên lai thu số:0001036 A Đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 31/7/2017

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án và niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm!

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện K;
- Chi cục THADS huyện K
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.